

Số: /QĐ-BQL

Bình Định, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán Ngân sách nhà nước năm 2021

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-TTg ngày 07/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh về giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Chánh Văn Phòng Ban Quản lý Khu kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ban, Giám đốc Ban Quản lý dự án và Giải phóng mặt bằng Khu kinh tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./-

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Trưởng ban (báo cáo);
- Lưu: VT, VP.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Phan Viết Hùng

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 469 /QĐ-BQL ngày 31/12/2020 của Ban Quản lý Khu kinh tế)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Dự toán
A	Nguồn thu ngân sách	
1	Số thu phí, lệ phí	960.000
1.1	Lệ phí	40.000
	-Lệ phí cấp Giấy phép lao động	30.000
	- Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng	10.000
1.2	Phí	920.000
	Phí thẩm định đánh giá TĐMT	350.000
	Phí thẩm định quyền sử dụng đất	10.000
	Phí thẩm định dự án đầu tư và thẩm định quy hoạch	360.000
	Phí thẩm định TKCS	150.000
	Phí thẩm định đề án báo cáo thăm dò khai thác đánh giá trữ lượng nước	10.000
	Phí đấu thầu, đấu giá và kết quả đấu thầu	40.000
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	793.000
	Chi Quản lý hành chính	793.000
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	793.000
3	Số Phí, lệ phí nộp NSNN	167.000
3.1	Lệ phí	40.000
	-Lệ phí cấp Giấy phép lao động	30.000
	- Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng	10.000
3.2	Phí	127.000
	Phí thẩm định quyền sử dụng đất	6.000
	Phí thẩm định dự án đầu tư và thẩm định quy hoạch	36.000
	Phí thẩm định TKCS	75.000
	Phí thẩm định đề án báo cáo thăm dò khai thác đánh giá trữ lượng nước	6.000
	Phí đấu thầu, đấu giá và kết quả đấu thầu	4.000
B	CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	
I	Chi hành chính nhà nước	17.986.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	7.268.000
	- Chi thường xuyên cho bộ máy	7.057.000
	- Quỹ thi đua, khen thưởng	65.000
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	764.000
	- Hỗ trợ KP hoạt động Đảng bộ cơ sở	101.000
	- KP xác định, thẩm định giá đất Khu kinh tế Nhơn Hội và tư vấn xác định giá đất	576.000
	- Chi tổ chức công tác thu Lệ phí	6.000
	- Kinh phí mua sắm tài sản, máy móc thiết bị (05 bộ máy vi tính + 03 máy in)	81.000
II	Chi sự nghiệp	9.954.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	2.250.000
	- Chi thường xuyên cho bộ máy	2.207.000
	- Tiết kiệm 10% CCTL tại đơn vị	43.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	7.704.000
	Quản lý, bảo vệ và PCCCR tại Khu kinh tế Nhơn Hội	24.000
	Quản lý, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng, các công trình hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Nhơn Hội	2.700.000

	Chi thuê quản trang và bảo vệ PK số 5,8 tại Khu kinh tế Nhơn Hội	120.000
	Hỗ trợ Chi phí cho bộ máy và chi phí vận hành, bảo trì máy móc thiết bị Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu kinh tế Nhơn Hội	1.585.000
	Chi thuê trụ sở làm việc của ban Bồi thường, GPMB và TĐC	72.000
	Kinh phí in ấn, phát hành bản tin KKT Bình Định	206.000
	Chi hoạt động xúc tiến đầu tư	630.000
	KP Dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất đối với 20 lô đất ở (từ lô S41 đến lô S60), Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội.	1.080.000
	KP đào tạo cho cán bộ công chức, viên chức được cử đi học theo chính sách của tỉnh	45.000
	Quản lý, bảo vệ môi trường Khu kinh tế Nhơn Hội	612.000
	Hỗ trợ đào tạo nghề cho các DN trong các KCN	630.000